

PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỂ THAO Ở VIỆT NAM - BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

ThS. Hoàng Tú Anh

Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng

Tóm tắt: Kinh tế thể thao ở nhiều quốc gia đã thực sự là một cỗ máy đồ sộ, tạo công ăn việc làm, lợi nhuận, thu nhập và đóng góp khoản thuế đáng kể cho ngân sách quốc gia. Việt Nam nằm trong vùng chậm phát triển công nghiệp thể thao nên cần phải học hỏi kinh nghiệm, gấp rút thay đổi, tăng tốc để không tụt hậu và xây dựng được nền công nghiệp thể thao phù hợp. Bài viết tập trung phân tích sự phát triển kinh tế thể thao ở Trung Quốc, Mỹ và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Từ khóa: Kinh tế thể thao, công nghiệp thể thao, lợi nhuận, thuế, ngân sách.

Abstract: In many countries, sports economics has been a huge machine, creating jobs, profits, income and contributing a significant amount of tax to the national budget. Vietnam is located in the delicate area of the sports industry, so it is necessary to learn experiences, accelerate change and accelerate so as not to lag behind and build the appropriate sports industry. The paper focuses on the development of sports economics in China, USA and draws lessons for Vietnam.

Keywords: Sports economics, sports industry, profits, tax, budget.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hàng năm, nhân loại chi ra từ 450-620 tỉ USD cho các hoạt động liên quan đến ngành thể thao toàn cầu, trong đó doanh thu thể giới chỉ tính riêng năm 2015 đạt quy mô gần 146 tỉ USD. Việt Nam đang bị bỏ xa trên cuộc đua với các nước trong khu vực và trên thế giới trong một tương lai “công nghiệp hóa ngành thể thao”. Vậy Việt Nam có thể học được gì từ bài học kinh nghiệm của các nước khác không? Và những kinh nghiệm nào có thể áp dụng vào thực tiễn nước nhà.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để chỉ ra tốc độ phát triển kinh tế thể thao các nước và các nhân tố góp phần vào sự tăng trưởng đó. Số liệu nghiên cứu được ở các nước: Mỹ, Trung Quốc và Việt Nam. Phương pháp phân tích tổng hợp rút ra bài học kinh nghiệm trong phát triển thể thao các nước.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Định nghĩa kinh tế thể dục thể thao (TDTT)

Có nhiều định nghĩa và cách hiểu khác nhau về kinh tế TDTT.

Kinh tế học TDTT có thể được hiểu là môn học nghiên cứu và giải thích quan hệ kinh tế trong quá trình tiến hành các hoạt động TDTT cũng như dịch vụ TDTT, là môn học nghiên cứu giải thích ba vấn đề cơ bản của kinh tế trong lĩnh vực TDTT là TDTT tiến hành hoạt động gì? như thế nào? Và thỏa mãn cho ai? (Lương Kim Chung, 2011).

Malenfant Lauriac (1977) đã chia kinh tế TDTT bao gồm: lĩnh vực thương mại, cá nhân, quản lý công cộng (địa phương và trung ương); hiệp hội thể thao, các tổ chức tài chính, và các yếu tố nước ngoài.

Theo Gratton, C., & Taylor, P. (2002), kinh tế TDTT đơn giản là phân tích cung và cầu của các cơ hội TDTT.

2. Đặc điểm nền kinh tế thể thao Việt Nam

Với các nước phát triển, thể thao là một ngành kinh tế hái ra tiền. Trong khi tại Việt Nam, thể thao gần như chỉ sống bằng “bầu sữa” ngân sách. 10 năm trước, tổng chi phí đầu tư cho nền thể thao nước nhà mới đạt 50 tỉ đồng. Trong khi đó, cùng giai đoạn này, Trung Quốc

tăng giá trị đầu tư cho “nền kinh tế thể thao Trung Hoa” từ mức 1,8 tỉ USD năm 2005 lên mức 33 tỉ USD năm 2010. Theo thống kê của Liên đoàn Thể thao Mỹ, quốc gia này cần đầu tư trung bình 700.000 - 800.000 USD cho một chiếc huy chương Olympic.

Bảng 1. Các khoản thu và chi của hoạt động thể dục thể thao (tỷ đồng)

Tình hình tài chính	2007	2009	2010	2011	2012	2013	Tổng
1. Tổng thu	77,20	101,90	107,25	118,40	138,65	150,75	984,56
Nguồn thu từ bán vé tổ chức hoạt động thể thao	15,50	15,80	14,00	14,70	15,10	15,80	153,45
Nguồn thu từ hoạt động tài trợ quảng cáo, biển quảng cáo qua sự kiện	5,80	6,00	5,50	5,00	6,35	5,50	54,65
Nguồn thu từ các nhà tài trợ dài hạn	10,50	13,20	12,40	15,20	18,00	17,30	131,90
Thu học phí	9,20	10,50	11,00	11,30	12,10	14,80	114,00
Nguồn thu từ phạt vi phạm	1,20	1,40	1,35	2,20	1,60	1,35	15,16
Nguồn thu khác	35,00	55,00	63,00	70,00	85,50	96,00	515,40
2. Tổng chi (từ NSNN)	1.052,00	1.089,50	993,80	1.069,00	1.169,00	1.342,00	12.420,82
Chi cho đầu tư cơ sở hạ tầng	203,00	207,00	185,00	174,00	186,00	210,00	2.684,00
Chi cho thể thao thành tích cao	55,00	57,00	50,00	60,00	54,00	70,00	641,50
Chi cho đào tạo vận động viên	70,00	68,00	63,50	70,00	65,00	90,00	799,50
Chi cho phát triển thể thao quần chúng	35,00	28,00	22,00	30,00	24,00	35,00	346,30
Chi cho hoạt động khoa học TDTT	8,50	9,50	8,80	10,00	12,00	12,80	99,87
Chi khác	579,5	600,00	560,50	615,00	732,00	803,80	6.732,25
3. Tổng thu/tổng chi (%)	7,33	9,35	10,79	11,07	11,86	11,23	7,92

Năm 2015, tổng dự toán ngân sách quốc gia chi cho thể thao ước đạt 2.450 tỉ đồng, tức chỉ bằng doanh thu của một chi nhánh ngân hàng quốc doanh. Sang năm 2016, tăng lên thêm 370 tỉ đồng lên mức 2.820 tỉ đồng. Tỷ lệ đầu tư dành cho thể thao mới chỉ chiếm 0,18% chi tiêu ngân sách, thấp hơn so với các nước có mặt

(Nguồn: Vụ Tài chính, Tổng cục TDTT) trong nhóm 20 nước dẫn đầu Olympic. Hiện Việt Nam có hơn 17.000 VĐV và hơn 1.900 tuyển thủ quốc gia.

Mặc dù các trường từ cấp tiểu học đến đại học đều đảm bảo chương trình giáo dục thể chất đạt tỷ lệ 100% thì thực tế chỉ có tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên đạt 28,3%, tỷ lệ

gia đình tập thể thao thường xuyên đạt 20,1%. Rõ ràng, để biến “ngành thể thao” trở thành “nền kinh tế thể thao” thì ngoài khó khăn về nguồn ngân sách đầu tư, Việt Nam còn đối mặt với việc tìm kiếm, bồi dưỡng và đào tạo lớp thể hệ kế cận.

Luật Thể dục thể thao của Việt Nam chưa có quy định pháp lý rõ ràng cho kinh doanh (hay thương mại hóa) TDTT, vẫn còn coi TDTT mang nhiều tính chất sự nghiệp.

3. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế thể dục thể thao

3.1. Mỹ

Riêng về hoạt động kinh doanh thể thao thì có thể nói là Mỹ hiện đứng đầu thế giới về quy mô, trình độ và hiệu quả. Ngành công nghiệp thể thao được đánh giá là một trong 10 ngành lớn nhất của Mỹ. Năm 2008, quy mô của ngành này là 441,1 tỉ USD và năm 2012 là 435 tỷ USD. Doanh thu từ cung cấp thiết bị thể thao ở các cửa hàng bán lẻ hàng hóa thể thao là 41 tỉ USD mỗi năm. Quy mô tổng thị trường đạt 400 - 435 tỉ USD Mỹ mỗi năm.

Ngành kinh doanh TDTT thu hút một lực lượng lao động đáng kể. Theo con số thống kê chính thức của Cục Lao động và Thống kê Mỹ, năm 2011 có 12.630 vận động viên chuyên nghiệp, 193.810 huấn luyện viên và người trợ giúp, cùng với 15.630 trọng tài và các nhân viên. Cùng với đó, có 489.220 lao động Mỹ làm việc trong các trung tâm thể dục thể hình, và 39.700 làm việc tại các cơ sở trượt tuyết, 68.300 làm việc trong các trung tâm Bowling, và 342.300 người làm việc trong các câu lạc bộ đồng quê hoặc các câu lạc bộ chơi golf. Tổng cộng, gần 1,3 triệu người Mỹ làm việc trực tiếp ở lĩnh vực thể thao giải trí.

Hoạt động kinh doanh TDTT ở Mỹ được tiến hành ở nhiều thể loại và với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Bên cạnh kinh doanh thể thao nhà nghề còn có nhiều hình thức kinh doanh như: Du lịch thể thao hay thể thao lữ hành; Kinh doanh thể thao giải trí - sức khỏe; Kinh doanh dụng cụ thể thao; Kinh doanh môi giới thể thao; Kinh doanh truyền thông thể thao; Kinh doanh thời trang thể thao; Kinh doanh cá cược, xổ số thể thao.

Kinh doanh TDTT ở Mỹ phát triển cả theo chiều ngang và cả theo chiều dọc với nhiều phân khúc thị trường.

Ở Mỹ không có cơ quan chính phủ nào chịu trách nhiệm về việc quản lý TDTT. Ủy ban Tổng thống về thể dục thể thao và dinh dưỡng (President's Council on Fitness, Sports & Nutrition - PCFSN) sẽ tư vấn tổng thống thông qua Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Nhân sinh về các hoạt động thể chất, thậm chí cũng như đề xuất các chương trình để thúc đẩy tinh thần tham gia các chương trình TDTT nâng cao sức khỏe cho tất cả người dân Mỹ.

3.2. Trung Quốc

Trung Quốc là một quốc gia có truyền thống TDTT với nền thể thao phát triển và cũng có một nền công nghiệp thể thao rất phát triển. Hiện nay, thế giới sử dụng 95% trang phục thể thao và giày thể thao “made in China”; Trung Quốc hiện được coi là trung tâm sản xuất hàng tiêu dùng thể thao lớn nhất của thế giới, trong đó giày thể thao chiếm hơn 70% thị trường toàn cầu, quả bóng bàn chiếm hơn 80%, quả cầu lông chiếm 70- 80%. Ngành hàng thiết bị dụng cụ trước đây chủ yếu do Âu - Mỹ chi phối 2/3 thị trường toàn cầu, nhưng 10 năm gần đây, mặt hàng này của Trung Quốc đã được thế giới ưa chuộng, số lượng xuất khẩu chiếm 1/3 tổng sản lượng mỗi năm từ năm 2004 và tiếp tục tăng.

Sự tăng trưởng và phát triển nhanh chóng công nghiệp thể thao ở Trung Quốc dựa trên các nhân tố cơ bản sau:

- Cơ sở pháp lý và chính sách, cơ chế cho phát triển TDTT và kinh doanh TDTT là rõ ràng, tạo môi trường hoạt động và kinh doanh TDTT thuận lợi để phát triển không chỉ ở trong nước mà còn mở rộng, vươn xa ra các thị trường bên ngoài.

- Thu nhập của người dân được cải thiện, nhu cầu và sức mua tăng nhanh với khả năng thanh toán của dân cư và xã hội được cải thiện đáng kể đã là động lực kích thích và thu hút các đầu tư tư nhân vào phát triển kinh doanh hàng hóa, dịch vụ TDTT. Chiến lược và chính sách phát triển TDTT ở Trung Quốc được định hướng đi theo cả 2 hướng cơ bản hỗ trợ lẫn nhau, là TDTT cho mọi người và thể thao

chuyên nghiệp, đỉnh cao, trong đó hội nhập quốc tế, theo chuẩn mực quốc tế là yêu cầu hướng tới không chỉ đối với thể thao chuyên nghiệp, đỉnh cao mà còn cả đối với kinh doanh TDTT.

4. Bài học kinh nghiệm

Thực tế phát triển kinh doanh TDTT ở nhiều nước trên thế giới cho thấy có những điểm đáng chú ý học tập sau:

* **Về nhận thức:** Cần thấy rằng TDTT là một ngành kinh tế quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Các sự kiện thể thao nên được nhìn nhận và tận dụng như là các cơ hội kinh doanh cho hàng hóa, dịch vụ về thể thao và các lĩnh vực khác.

Sự nhận thức đúng cần được thể hiện và đi liền với việc tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, đầy đủ cho phát triển, được luật hóa cụ thể, rõ ràng và kinh doanh thể thao là một ngành công nghiệp nên hoạt động tuân thủ theo các quy định pháp luật. Thiết nghĩ nên có một sự điều chỉnh trong Luật Thể dục thể thao hiện hành theo hướng kinh doanh (hay thương mại hóa) TDTT.

Xác định đúng vai trò của Nhà nước trong phát triển kinh doanh TDTT, trong đó Nhà nước không trực tiếp kinh doanh mà giữ vai trò đích thực của mình là tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, quản lý, giám sát, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh theo pháp luật và định hướng chiến lược phát triển với sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết nhất định và phù hợp, nhất là đối với những hàng hóa, dịch vụ công cộng mà tư nhân không làm hay không muốn làm vì lý

do lợi nhuận hay các khó khăn, rào cản về kinh doanh.

- Tạo dựng, phát triển các nhân tố của kinh doanh thể thao: các tổ chức, cá nhân kinh doanh TDTT được tập hợp, tổ chức lại thành hệ thống sản xuất, kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ TDTT, kết nối với kinh doanh khu vực, quốc tế.

- Tạo dựng, phát triển và hội nhập thị trường TDTT với thị trường chung.

* **Về tổ chức quản lý:** Cần có một cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách chăm lo phát triển TDTT và cả kinh doanh TDTT. Đó có thể là Bộ hay Ủy ban Nhà nước chuyên ngành về TDTT hay đa ngành (phối hợp cùng với một hay vài ngành khác), nhưng quan trọng là có hệ thống quản lý nhà nước về TDTT cả ở cấp trung ương (quốc gia) và cả ở cấp địa phương (tỉnh, thành phố,...).

KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế là nền tảng cho phát triển TDTT. TDTT phát triển được một phần quan trọng là nhờ vào sự phát triển của kinh tế. Quy mô, tốc độ và trình độ phát triển của TDTT được quy định bởi quy mô, tốc độ và trình độ phát triển kinh tế. Ngược lại, TDTT cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nếu thực sự biết khai thác. Kinh nghiệm phát triển kinh tế thể thao ở các nước muốn áp dụng vào thực tiễn tại Việt Nam thì còn phải có một quá trình dài hơi và cũng phụ thuộc nhiều vào sự phát triển kinh tế và mặt bằng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS. Lưu Quang Hiệp (2014), *Đề tài khoa học cấp Nhà nước “Giải pháp phát triển kinh tế Thể dục thể thao ở Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế”*.
2. *Chuyên đề “Ngành công nghiệp thể thao: Kinh tế truyền thông trong lĩnh vực thể dục thể thao”*; Bản tin nội bộ phục vụ Quản lý Nhà nước ngành Thể dục Thể thao, Số 12, tháng 3/2012.
3. <http://www.thethaohangngay.net/chi-tiet/?1873/pgs.-ts-lam-quang-thanh-kinh-te-the-thao-viet-nam-chua-xung-voi-ti/>
4. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2014/28656/Phat-trien-the-duc-the-thao-Viet-Nam-trong-tinh-hinh-moi.aspx>.